TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:10/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 16 - 10 - 2019
"*V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con* "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Viết Hải
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Nguyễn Thùy Hương
Ông: Nguyễn Xuân Cường
Thư ký phiên toà: Ông Phan Anh Đức - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Ngày 16 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 151/2019/TLST- HNGĐ ngày 17/6/2019 về việc "*Ly hô*n, *tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2019/QĐXX - ST ngày 04/10/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ Thành L, sinh năm 1983; nơi cư trú: Tổ 8, phường T, thành phố P, tỉnh H; vắng mặt nhưng có ý kiến yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1989; nơi cư trú: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện đề ngày 17/6/2019, bản tự khai và các Biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Vũ Thành L trình bày: Anh và chị Hoàng Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Hà Nam vào ngày 19/8/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ anh. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cải vã nhau căng thẳng, không thể sống chung hòa hợp được, nên chị Th đã bồng con về quê ở tỉnh Quảng Bình làm ăn sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân cho đến nay, không còn qua lại, quan tâm gì đến nhau. Hiện nay, anh thấy mâu thuẫn đã căng thẳng, hai bên sống ly thân đã lâu, không quan tâm đến nhau nên tình cãm không còn, không thể trở lại sống chung cùng

nhau được. Vì vậy, anh kiên quyết đề nghị Tòa án gải quyết cho anh được ly hôn chị Th để sớm ổn định cuộc sống bản thân.

Tại bản tự khai và các Biên bản hòa giải bị đơn chị Hoàng Thị Th trình bày: Chị thống nhất như ý kiến trình bày của anh Vũ Thành L tại Tòa án về quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn và chung sống vợ chồng; còn về nguyên nhân mâu thuẩn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh L không chịu khó tu chí làm ăn, nhiều lần chị góp ý nhưng anh L không nghe mà còn có những lời nói xúc phạm, thiếu tôn trọng, dẫn đến cải vã căng thẳng nên đầu năm 2011 chị đã bồng con về quê ở Quảng Bình sống chung cùng bố mẹ, từ đó đến nay hai bên sống ly thân, không qua lại thăm nom, quan tâm gì đến nhau. Hiện nay, chị thấy mâu thuẩn vợ chồng đã căng thẳng, sống ly thân đã lâu, nên không còn tình cảm, không thể trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, anh L xin ly hôn, chị cũng đồng ý.

Về con chung vợ chồng: Anh L và chị Th đều khai nhận vợ chồng có 01 con chung, cháu Vũ Thị Phương L, sinh ngày 02/8/2010. Hiện nay cháu L sống cùng chị Th, kể từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Sau khi ly hôn anh L đồng ý giao con chung cho chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện đóng góp tiền nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 3.000.000đồng/tháng cho đến khi con chung 18 tuổi; còn chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con như đề nghị của anh L cho đến khi con chung trưởng thành 18 tuổi.

Về tài sản và nợ chung vợ chồng: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Thành L cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, không vay nợ ai và cũng không cho ai vay nợ gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết; còn chị Hoàng Thị Th thì cho rằng khi vợ chồng cưới nhau bên nhà ngoại có mừng 06 chỉ vàng 9999, nay ly hôn chị yêu cầu anh L phải trả lại cho chị số vàng đó, nhưng anh L không thừa nhận, nên anh không chấp nhận yêu cầu của chị Th đòi lại 06 chỉ vàng mà bên ngoại mừng đám cưới. Với lại, anh cho rằng chị Th muốn gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án, nên anh có ý kiến đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết, xét xử vắng mặt anh, với lý do vì điều kiện ở xa, đi lại khó khăn. Tòa án đã tiến hành lấy lời khai chị Th và yêu cầu chị cung cấp các lài liệu, chứng cứ để chứng minh yêu cầu của mình, nhưng chị Th không cung cấp được, nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần tài sản và nợ chung của vợ chồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của anh Vũ Thành L và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh Vũ Thành L vắng mặt, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh L có ý kiến đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn anh Vũ Thành L.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Thành L và chị Hoàng Thị Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Th, tỉnh Hà Nam vào ngày 19/8/2009 nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, nhưng do hai bên không hợp tính, bất đồng quan điểm sống, nên thường có lời nói xúc phạm, thiếu tôn trọng, cãi vã nhau dẫn đến vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2011 cho đến nay, không còn quan tâm, lo lắng chăm sóc cho nhau. Hiện nay, anh L và chị Th đều khẳng định vợ chồng không còn tình cảm, không thể trở lại sống chung cùng nhau được, nên anh L kiên quyết xin ly hôn, chị Th cũng nhất trí. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên nghĩ cần xử cho anh Vũ Thành L được ly hôn chị Hoàng Thị Th là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về quan hệ con chung: Xét yêu cầu, nguyện vọng của anh L, chị Th và con chung thấy: Từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay, cháu L sinh sống cùng chị Th, nên đã quen với cuộc sống chung cùng mẹ. Với lại, chị Th cũng đã quan tâm, chăm sóc, lo lắng cho cháu L đảm bảo cuộc sống sinh hoạt và học tập. Ngoài ra, chị Th có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và cháu L có nguyện vọng được ở cùng chị Th; còn anh L cũng đồng ý giao cháu L lại cho chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng và tự nguyện đóp góp tiền nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 3.000.000đồng/tháng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi. Vì vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần xử giao cháu Vũ Thị Phương L, sinh ngày 02/8/2010 cho chị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh L phải có trách nhiệm, nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2019 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của hai bên và đảm bảo quyền lợi ích về cuộc sống của cháu L, phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81,82, 83 và Điều 110 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về quan hệ tài sản và nợ chung vợ chồng: Xét ý kiến của chị Hoàng Thị Th yêu cầu Tòa án xử buộc anh Vũ Thành L phải trả lại số vàng 06 chỉ 9999 khi cưới bên gia đình ngoại mừng, nhưng anh L không thừa nhận. Tòa án đã yêu cầu chị Th cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh, nhưng chị Th có ý kiến đề nghị cho chị có thời gian để hai bên tiến hành bàn bạc, thương lượng, thỏa thuận và cung cấp chứng cứ chứng minh. Tuy nhiên, đến ngày 25/9/2019 và tại phiên Tòa hôm nay, chị Th không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh vợ chồng có chung 06 chỉ vàng. Vì vậy, chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết quan hệ tài sản và nợ chung của vợ chồng, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Thành L thỏa thuận chịu toàn bộ án phí, nhưng tại phiên tòa hôm nay anh L vắng mặt, nên cần xử buộc anh L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẻ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 56, 58, 81,82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn anh Vũ Thành L.

2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Vũ Thành L, xử cho anh Vũ Thành L ly hôn chị Hoàng Thị Th. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quan hệ con chung: xử giao con chung cháu Vũ Thị Phương L, sinh ngày 02/8/2010 cho chị Hoàng Thị Th được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Vũ Thành L phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 3.000.000 đồng, kể từ tháng 11/2019 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi, có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên anh Vũ Thành L và chị Hoàng Thị Th có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về quan hệ tài sản chung và nợ chung: không xem xét.

5. Về án phí sơ thẩm: xử buộc anh Vũ Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo đình kỳ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003193 ngày 17/6/2019. Anh L phải nộp tiếp 300.000 đồng án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Báo cho bị đơn biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Dương Viết Hải

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;.
- VKSND huyện Bố Trạch;
- THADS huyện Bố Trạch;
- Các đương sự;
- UBND xã Th;
- UBND xã Nh;
- Lưu HS, lưu TA.